

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:
427/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 12 - 08 – 2019
V/v xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông: **Nguyễn Văn Khánh.**

Các Hội thẩm nhân dân : Ông: **Nguyễn Hữu Đệ**

Bà: **Nguyễn Thị Mai**

- Th- ký phiên tòa: Bà: **Nguyễn Thị Hương** – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà: **Nguyễn Thị Thúy Nga**- Kiểm sát viên .

Ngày 12 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 262/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2020 về việc “*Ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2020/QĐXXST–HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2020/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2020.

Nguyên đơn: Chị **Lê Thị Mai H**, sinh năm 1991(có mặt).

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn HD, xã KC, huyện ĐA, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh **Phan Văn T**, sinh năm 1991(vắng mặt).

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Đội 1, thôn VL, xã VL, huyện ĐA, thành phố Hà Nội.

Nhận thấy

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn và lời khai tại tòa, nguyên đơn là chị Lê Thị Mai H trình bày:

Chị và anh Phan Văn T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã Võng La, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội ngày 05/01/2011. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống với nhau tại nhà anh T ở

thôn VL, xã VL, huyện ĐA, thành phố Hà Nội. Đến tháng 5 năm 2011 anh T bỏ nhà đi biệt tích 10 năm không về, gia đình và địa phương đã tìm kiếm nhưng không được. Chị đã làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội tuyên bố mất tích và được chấp nhận theo Quyết định số 10/2020/QĐST-DS ngày 16/01/2020. Nay Chị xác tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị H đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn cho chị và anh T.

- **Về con chung:** Chị H, anh T không có con chung

- **Về tài sản, công sức đóng góp, nợ:** Nhà, đất ở, đất sản xuất nông nghiệp, công sức, công nợ: Không có, nên chị không yêu cầu tòa án xem xét giải quyết.

Về phía anh Phan Văn T: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án tiến hành các thủ tục thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử Tòa án đã thông báo nhưng anh T không có mặt nên phải hoãn phiên tòa và thông báo chuyển sang ngày hôm nay nhưng anh T cũng không có mặt theo Quyết định mất tích số 10/2020/QĐST-DS do vậy Tòa án xét xử vắng mặt anh T để đảm bảo quyền lợi của chị H.

Tại phiên tòa hôm nay chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Chấp nhận đơn “ Xin ly hôn” của chị H, cho chị H được ly hôn với anh T.

- Tài sản chung, nợ chung, đất sản xuất nông nghiệp, đất ở, công sức, công nợ: Không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

- Án phí: Chị H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Từ những ý kiến trên, đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc để tuyên bản án có căn cứ, đúng pháp luật.

Chị H không có tranh luận gì .

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Chị Lê Thị Mai H có đơn khởi kiện yêu cầu xin ly hôn anh Phan Văn T có nơi cư trú Đội 1, thôn VL, xã VL, huyện ĐA, thành phố Hà Nội. Căn cứ quy định khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

[2] Xét về việc vắng mặt của đương sự: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành các thủ tục thông báo, tổng đạt hợp lệ theo qui định Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nhưng vẫn vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt

bị đơn là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị Mai H với anh Phan Văn T:

Chị Lê Thị Mai H và Phan Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào ngày 05/01/2011 tại UBND xã VL, huyện ĐA, thành phố Hà Nội nên đây là cuộc hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên, khi kết hôn được một thời gian ngắn anh T đã bỏ đi hơn 10 năm nay, nên chị H đã làm đơn yêu cầu tuyên bố mất tích và đã được Tòa án chấp nhận tuyên bố theo theo Quyết định số 10/2020/QĐST-DS ngày 16/01/2020. Tòa án đã tiến hành xác minh tại chính quyền địa phương và gia đình anh T được biết chị H và anh T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã Võng La, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội ngày 05/01/2011. Sau khi kết hôn anh chị chung sống với gia đình nhà anh T tại thôn VL, xã VL, huyện ĐA, thành phố Hà Nội đến khoảng tháng 5 năm 2011 anh T bỏ nhà đi biệt tích không về, gia đình và địa phương đã tìm kiếm nhưng không được, gia đình không biết anh T đi đâu, làm gì vì anh không liên lạc gì về nhà. Sau khi anh T bỏ đi mất tích chị H đã về nhà bố mẹ đẻ sinh sống tại thôn HD, xã KC, huyện ĐA, thành phố Hà Nội cho đến nay. Anh T chị H không có con và không có tài sản chung, công sức, công nợ, đất sản xuất nông nghiệp và đất ở. Nay chị H đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, quan điểm của Gia đình anh T xác định vợ chồng anh chị không còn tình cảm, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H.

Do đó Hội đồng xét xử xác định mâu thuẫn vợ chồng là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Khoản 2 Điều 56 luật hôn nhân và gia đình năm 2015, nên chấp nhận đơn xin ly hôn của chị H là cần thiết, cũng như lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh là cho chị H đ- ợc ly hôn với anh T là hoàn toàn phù hợp với các quy định của pháp luật.

[4] Về con chung: Không có.

[5] Về tài sản chung, công sức, công nợ, đất sản xuất nông nghiệp và đất ở: Không đề nghị Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, nếu sau này có tranh chấp xảy ra sẽ đ- ợc xem xét giải quyết bằng vụ án khác.

[6] Về án phí: Chị H phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

Quyết định

Căn cứ Điều: 51, khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Điều 28, 35, 39; Khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1/ Quan hệ hôn nhân : Xử cho chị Lê Thị Mai H được ly hôn Phan Văn T.

2/ Về con chung: Không có.

3/Về tài sản: Đất ở, đất nông nghiệp, công sức, công nợ: Chị H không yêu cầu giải quyết.

4/ Về án phí: Chị Lê Thị Mai H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ chị H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2018/0016242 ngày 02/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh (Xác nhận chị H đã nộp đủ tiền án phí).

Chị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh T vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- THADS huyện Đông Anh
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Khánh